

Bản án số: 37/2017/HSST  
Ngày: 31/7/2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Phạm Minh Thuận

***Các hội thẩm nhân dân:***

Ông: Trương Công Dân – Chủ tịch hội cựu chiến binh thị trấn Krông Năng

Ông: Trần Đình Long – Cán bộ nghỉ hưu

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nông Thị Thu Huyền -Thư ký TAND huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

***Đại diện VKSND huyện Krông Năng tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Đức Bùi - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2017/HSST ngày 28 tháng 6 năm 2017 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên:** Trần Nhật H (tên gọi khác: T); Sinh ngày: 25/5/1988; Nơi sinh: tỉnh L; Nơi ĐKNKTT: Phường T, thành phố B, tỉnh L; Nơi ở trước khi phạm tội: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Họ tên bố: Trần C (chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1953; Trú tại Phường L, thành phố B, tỉnh L; Anh chị em ruột: 9 người (bị cáo là con thứ 7); Vợ: Hồ Thị Thu H, sinh năm 1987; Con: 02 con (lớn nhất sinh năm 2011 nhỏ sinh năm 2013). Trú tại: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đ.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo Trần Nhật H bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Krông Năng từ ngày 11/4/2017, nay đang bị tạm giam, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Họ và tên:** Nguyễn Thanh T -Sinh ngày: 20/4/1994; Nơi sinh: tỉnh Đ; Nơi ĐKNKTT và nơi ở trước khi phạm tội: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Họ tên bố: Nguyễn Xuân N (chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1953; Trú tại thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đ; Anh chị em ruột: 6 người (bị cáo là con thứ 6); Vợ: Phạm Thị L, sinh năm 1998, trú tại thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đ; Con: 01 con (sinh năm 2015)

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo Nguyễn Thanh T bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Krông Năng từ ngày 11/4/2017, nay đang bị tạm giam, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Những người tham gia tố tụng:**

Bị hại: Chị Phan Thị M- Sinh năm: 1981 (Có mặt)

Trú tại: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Tuấn V - Sinh năm: 1995 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đ.

Chị: Hồ Thị Thu H - Sinh năm 1987 (Có mặt)

Trú tại: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đ.

Bà: Nguyễn Thị N – Sinh năm 1966 (Đơn xin xét xử vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Trần Nhật H và Nguyễn Thanh T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 10/4/2017, Trần Nhật H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47P2-2353 đi qua nhà chị Phan Thị M ở thôn T, xã Ea, huyện K thấy nhà chị M đang ăn cơm nên H nghĩ nhà rẫy của chị M ở thôn T, xã E, huyện K không có ai trông coi, và H nảy sinh ý định đến đó để trộm cắp tài sản. H điều khiển xe mô tô đến nhà Nguyễn Thanh T rủ T đi đến nhà rẫy của chị M để trộm cắp, thì T đồng ý. Khi đến nơi T đứng ở ngoài cánh giới, H nhảy qua cổng vào trong sân, thấy cửa trước khóa nên H đi vòng về phía sau nhà, thấy cửa sau nhà làm bằng gỗ nên H dung tay giật mạnh, cửa bung ra, H đi vào nhà, đi vào phòng ngủ thì thấy bốn bao tiêu ở bên cạnh giường ngủ. H bê một bao đi ra chỗ T đang đứng và ném bao tiêu qua hàng rào cho T ở bên ngoài. Sau đó H tiếp tục đi vào lấy bao khác, khi H ném được hai bao tiêu ra ngoài thì T chờ đi cất giấu ở vườn cà phê cách đó 100m, còn H tiếp tục đi vào trong vác bao tiêu ra ném qua hàng rào. Khi T quay lại thấy một bao tiêu nằm sát hàng rào T lấy bao tiêu đặt ở phía trước xe. Đồng thời lúc đó H cũng vừa ném bao tiêu thứ tư ra ngoài rồi trèo qua hàng rào đi ra, H bê bao tiêu lên xe mô tô xong, khi cả hai định nổ máy chạy đi thì anh Nguyễn Ngọc C và anh Hà Văn B đi xe mô tô đến. Anh B nhận ra hai bao tiêu trên là của nhà chị M, nên anh B dùng tay giật bao tiêu phía sau rơi xuống đường và tri hô, thấy vậy T điều khiển xe bỏ chạy, còn H chạy bộ theo xe một đoạn, rồi nhảy lên xe cả hai cùng bỏ chạy. T điều khiển xe đến đại lý thu mua nông sản Ánh N ở thôn Tr, xã Đ, huyện K bán cho chị Nguyễn Thị N một bao tiêu có trọng lượng là 25 kg, được số tiền là 1.200.000 đồng. Sau khi bán tiêu cả hai đến New Star ở xã E nhậu, khoảng 30 phút sau T nói với Hanh ở lại đây em đi lấy hai bao tiêu còn lại đem đi bán, T đến chỗ cất giấu hai bao tiêu và chở đến đại lý thu mua nông sản ở thôn T, xã E, huyện K bán cho anh Nguyễn Tuấn V, hai bao tiêu có trọng lượng là 54 kg được số tiền 4.800.000 đồng. T quay lại nói với H bán được 4.400.000 đồng và đưa tiền cho H. H đưa lại cho T 2.800.000 đồng.

Sau khi bị mất tiêu chị M đến trình báo cơ quan Công an huyện K, sau khi xác minh Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện K đã xác định được hành vi của H và T nên đã ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Trần Nhật H và Nguyễn Thanh T để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 24/KL-HĐĐGTS ngày 13/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện K kết luận: 103,8 kg tiêu khô có độ ẩm 28,3 độ có giá trị 8.823.000 đồng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 103,8 kg tiêu, có độ ẩm 28,3 độ

Tại bản cáo trạng số 34/KSĐT - HS ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố các bị cáo Trần Nhật H, Nguyễn Thanh T về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 BLHS.

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Nhật H, Nguyễn Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo và đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, g, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 BLHS.

Xử phạt: Trần Nhật H, Nguyễn Thanh T mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 585, Điều 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự: Đề nghị công nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K trả lại cho chủ sở hữu chị Phan Thị M 103,8 kg tiêu. Công nhận các bị cáo đã bồi thường số tiền 1.200.000 đồng cho chị Nguyễn Thị N, 4.800.000 đồng cho anh Nguyễn Tuấn V.

Các bị cáo không tranh luận gì mà chỉ xin HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm hòa nhập với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện, chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

### NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận rằng: Khoảng 18 giờ 30 ngày 10/4/2017, lợi dụng nhà rẫy của chị Phan Thị M ở thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đ không có người trông coi, các bị cáo Trần Nhật H và Nguyễn Thanh T đã lén lút, bí mật trộm cắp 04 bao tiêu hạt với tổng trọng lượng là 103,8 kg có giá trị 8.823.000 đồng, đem đi bán để lấy số tiền 6.000.000 đồng dung cho tiêu xài cá nhân.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Trần Nhật H, Nguyễn Thanh T đã cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

#### ***Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự quy định:***

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.*”

Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của các bị cáo không những đã xâm hại trái phép đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, mà còn làm mất tình hình trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được rằng tài sản của người khác là bất khả xâm phạm. Mọi hành vi xâm phạm trái phép đều bị pháp luật trừng trị. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác, với mục đích tư lợi cá nhân, không muốn lao động chân chính mà có tiền tiêu xài cá nhân, nên các bị cáo đã lợi dụng sơ hở của người dân, lén lút đột nhập vào nhà chị M để trộm cắp tài sản là 103,8 kg hạt tiêu khô có giá trị là 8.823.000 đồng.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, do đó cần phân tích đánh giá, phân hóa vai trò của từng bị cáo. Trong vụ án này bị cáo H là người rủ rê lôi kéo bị cáo

Thương đi trộm cắp tài sản và là người trực tiếp đột nhập vào nhà chị M lấy tài sản vì vậy phải có mức hình phạt nghiêm khắc hơn bị cáo T.

Còn đối với bị cáo T sau khi được H rủ rê đi ăn trộm, bị cáo không những từ chối mà còn tham gia hưởng ứng nhiệt tình và là người trực tiếp tiêu thụ tài sản vì vậy cũng cần có mức hình phạt tương ứng với hành vi của bị cáo.

Xét thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Trong thời gian gần đây, tình hình kẻ gian lợi dụng sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản xảy ra liên tục trên địa bàn huyện. Do vậy, cần phải áp dụng hình phạt, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân có ích và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Tuy nhiên HĐXX xét thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo biết ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo đối với hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu, các bị cáo đã khắc phục hậu quả do mình gây ra. Bị hại có đơn bãi nại cho các bị cáo và tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Gia đình bị cáo T có mẹ là Thanh niên xung phong, có bác là Liệt sỹ hi sinh trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, g, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 BLHS, áp dụng thêm Điều 47 BLHS cho bị cáo T. Vì vậy HĐXX trong quá trình lượng hình cần xem xét để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 585, Điều 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự: Cần công nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng trả lại cho chủ sở hữu chị Phan Thị M 103,8 kg hạt tiêu; Cần công nhận các bị cáo đã bồi thường số tiền 1.200.000 đồng cho chị Nguyễn Thị N, 4.800.000 đồng cho anh Nguyễn Tuấn V. Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên HĐXX không đặt ra để xem xét.

Về án phí: Bị cáo Trần Nhật H, Nguyễn Thanh T phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên!*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Tuyên bố:** Các bị cáo Trần Nhật H, Nguyễn Thanh T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

**Áp dụng:** Khoản 1 Điều 138; các điểm b, g, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

**Xử phạt:** Bị cáo **Trần Nhật H** 06 (sáu) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/4/2017.

**Áp dụng:** Khoản 1 Điều 138; các điểm b, g, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự.

**Xử phạt:** Bị cáo **Nguyễn Thanh T** 05 (năm) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/4/2017

**2. Về biện pháp tư pháp:** Căn cứ khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 585, Điều 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự: Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng trả lại cho chủ sở hữu là chị Phan

Thị M 103,8 kg hạt tiêu. Công nhận các bị cáo đã bồi thường số tiền 1.200.000 đồng cho chị Nguyễn Thị N, 4.800.000 đồng cho anh Nguyễn Tuấn V. Các bị cáo không phải bồi thường gì thêm.

**3. Về án phí:** Bị cáo Trần Nhật H, Nguyễn Hoài T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

**4. Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- Các bị cáo; đương sự
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Đã ký*

**Phạm Minh Thuận**